

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DIỄN CHÂU
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 152/2018/HS-ST
Ngày: 25-12-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DIỄN CHÂU, TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hải Yến.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Minh Phương và bà Lê Thị Thùy Linh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Thị Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Diễn Châu tham gia phiên tòa:
Ông Đặng Hồng Phong - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 12 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 157/2018/TLST-HS ngày 05 tháng 12 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 203/2018/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 12 năm 2018, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phạm Thị L** (Tên gọi khác: Không); sinh ngày: 27 tháng 02 năm 1986 tại huyện D, tỉnh Nghệ An; nơi ĐKKHKT cũ: Xóm 1, xã QY, huyện QL, tỉnh Nghệ An; ngày 22/11/2018 ĐKKHKT tại: Xóm 15, xã DY, huyện D, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Kinh doanh; trình độ học vấn: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phạm Hồ B và con bà: Hồ Thị Ph; chồng, con: Trần Văn Th và 02 con, con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh ngày 12/7/2017; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 17/10/2018 đến ngày 20/10/2018 được thay đổi biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

- Người làm chứng:

Anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1990. Vắng mặt.

Anh Ngô Minh K, sinh năm 1980. Vắng mặt.

Chị Cụt Thị L1, sinh năm 1999. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

- Về hành vi phạm tội của bị cáo: Nhà nghỉ ĐQ tại xóm 15, xã DY, huyện D, tỉnh Nghệ An do Phạm Thị L xây dựng trên đất của ông Phạm Hồ B. L làm chủ và quản lý hoạt động kinh doanh của nhà nghỉ ĐQ. L thuê Cụt Thị L1 làm nhân viên, thỏa thuận khi có khách mua dâm L1 được hưởng 70.000đồng. Vào lúc 21 giờ 30 phút, ngày 17/10/2018, Nguyễn Văn Đ và Ngô Minh K đến nhà nghỉ ĐQ gặp L thuê phòng nghỉ qua đêm. L chỉ vào phòng số 3, tính từ cổng chính vào cho Đ và K nghỉ. Vào được lúc, K quay trở ra hỏi L “có con em không”, hiểu ý K hỏi gái bán dâm. L trả lời “có”. K hỏi tiếp “một lần tàu nhanh mấy tiền”. L trả lời “150.000đồng”. K đồng ý, L hỏi L1 “có khách có nhu cầu mua dâm, em có đi không”. L1 đồng ý. L chỉ cho K vào phòng đầu tiên của nhà nghỉ. Đến khoảng 21 giờ 45 phút, cùng ngày, khi K và L đang quan hệ tình dục thì bị tổ công tác Công an huyện D bắt quả tang, thu giữ 01 bao cao su và 150.000đồng do Phạm Thị L tự nguyện giao nộp.

Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Thị L thừa nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Người làm chứng anh Nguyễn Văn Đ, anh Ngô Minh K, chị Cụt Thị L1 vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố, khoảng 21 giờ 45 phút, ngày 17/10/2018, tại nhà nghỉ ĐQ thuộc xóm 15, xã DY, huyện D, tỉnh Nghệ An, Phạm Thị L đã có hành vi cho Ngô Minh K và Cụt Thị L1 mua bán dâm với giá 150.000đồng.

- Về các vấn đề khác của vụ án:

Vật chứng: 01 bao cao su đã qua sử dụng được chuyển giao cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện D quản lý, bảo quản theo quy định. 150.000đồng chuyển giao cho Kho bạc nhà nước huyện D quản lý.

- Bản cáo trạng số 160/CT-VKS-DC ngày 03/12/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện D truy tố bị cáo Phạm Thị L, về tội “Chứa mại dâm” theo quy định tại khoản 1 Điều 327 của Bộ luật hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Khoản 1 Điều 327; điểm s khoản 1, 2 (có thành tích trong phòng chống tội phạm, bố chồng ông Trần Văn Th được tặng thưởng huân chương) Điều 51 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Phạm Thị L từ 12-15 tháng tù.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy 01 bao cao su đã qua sử dụng, tịch thu sung ngân

sách nhà nước số tiền 150.000đồng (Một trăm, năm mươi ngàn đồng) tiền thu lợi bất chính.

Bị cáo không tranh luận gì về tội danh. Lời nói sau cùng: Xin giảm nhẹ hình phạt, rất hối hận, xin có cơ hội được cải tại địa phương, nuôi con nhỏ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện D, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện D, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, Phạm Thị L khai nhận: Vào lúc 21^h30 phút, ngày 17/10/2018, bị cáo đã sử dụng địa điểm kinh doanh, thuộc quyền quản lý của mình (nhà nghỉ Đồng Quê tại xóm 15, xã DY, huyện D, tỉnh Nghệ An) cho Ngô Minh K và Cụt Thị L1 mua bán dâm. Lời khai của bị cáo phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra và các chứng cứ, tài liệu khác có tại hồ sơ vụ án. Bị cáo đã có hành vi tạo điều kiện cho hoạt động mại dâm được thực hiện để thu lợi bất chính 80.000đồng (Tám mươi ngàn đồng). Bị cáo đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự và có năng lực trách nhiệm hình sự, phạm tội với lỗi cố ý, vì mục đích thu lợi bất chính. Như vậy hành vi phạm tội của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Chứa mại dâm” theo quy định tại khoản 1 điều 327 Bộ luật hình sự.

[3] Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự công cộng và nếp sống lành mạnh, văn minh cũng như đạo đức, thuần phong mỹ tục của dân tộc. Đây cũng là một trong những tệ nạn đang bị xã hội lên án, ảnh hưởng tới nhân phẩm của người phụ nữ. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo với mức hình phạt nghiêm minh, tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, mới có đủ điều kiện để giáo dục, cải tạo bị cáo, đồng thời răn đe và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ hình phạt: Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng. Có tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; quá trình sinh sống tại địa phương có thành tích trong phong trào đảm bảo an ninh trật tự, phòng chống tội phạm; bố chồng Trần Văn Th được tặng thưởng huân chương.

Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng. Ngoài lần phạm tội này, thì từ trước tới nay luôn chấp hành đúng chính sách, pháp luật, thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của công dân ở nơi cư trú. Xét thấy bị cáo có khả năng tự cải tạo, việc được ở ngoài xã hội không gây nguy hiểm hay ảnh hưởng đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội, nên không cần thiết phải bắt chấp hành hình phạt tù mà giao cho chính quyền địa phương cũng đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo thành công dân có ích.

[5] Hình phạt bổ sung: Bị cáo có thu nhập nên áp dụng phạt tiền khoảng 10.000.000đồng là phù hợp.

[6] Vật chứng: 01 bao cao su đã qua sử dụng không có giá trị, tịch thu tiêu hủy, 150.000đồng (Một trăm, năm mươi ngàn đồng) tiền thu lợi bất chính, tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

[7] Ngô Minh K, Cụt Thị L1, là người mua bán dâm, bị xử phạt vi phạm hành chính là đúng quy định của pháp luật. Ông Phạm Hồ B cho L mượn đất xây dựng nhà nghỉ Đồng Quê, không biết L sử dụng vào việc chứa mại dâm, nên không phạm tội.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1, 5 điều 327; điểm s khoản 1, 2 điều 51; điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt: Bị cáo Phạm Thị L 15 (Mười lăm) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 30 (Ba mươi) tháng. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Về tội: Chứa mại dâm.

Phạt tiền bổ sung: 10.000.000đồng (Mười triệu đồng).

Giao bị cáo Phạm Thị L cho Ủy ban nhân dân xã DY, huyện D, tỉnh Nghệ An, giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp cùng Ủy ban nhân dân xã và người được phân công trong việc giám sát, giáo dục người đó, thông báo kết quả chấp hành án của bị cáo với Ủy ban nhân dân xã khi có yêu cầu.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Hậu quả của việc vi phạm nghĩa vụ trong thời gian thử thách: “Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo”.

Vật chứng: Áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự, điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu, tiêu hủy 01 bao cao su đã qua sử dụng đang được bảo quản tại Chi cục thi hành án dân sự huyện D, tỉnh Nghệ An (Tình trạng vật chứng theo Phiếu nhập kho số 29 ngày 04/10/2018). Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 150.000đồng (Một trăm, năm mươi ngàn đồng) đang được gửi tại Kho bạc nhà nước huyện D (Biên bản giao nhận tài sản ngày 25/10/2018).

Án phí: Áp dụng điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 buộc bị cáo Phạm Thị L phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt, có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện D;
- CA huyện D;
- CCTHA Dân sự huyện D;
- THA hình sự;
- Sở Tư pháp;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ + Lưu trữ.

(Đã ký)

Lê Thị Hải Yến